

Bản án số: 29/2018/HS-ST
Ngày 25/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Như Sương

Ông Nguyễn Minh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quốc Thiên Hương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Bích P - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2018 tại Phòng xử A trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đăng T; sinh ngày 12/01/1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: đường B, Phường MB, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Giao hàng; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng H và bà Nguyễn Thị Thu T; tiền án: Ngày 24/9/2010 TAND quận Bình Tân xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 293/2010/HSST ngày 24/9/2010), ngày 07/9/2012 TAND Quận 11 xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 102/2012/HSST ngày 07/9/2012), tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/8/2017; có mặt;

2. Từ Thiện P, tên gọi khác: Mốc; sinh ngày 21/5/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: đường Đ, Phường MM, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: đường Đ, Phường MM, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Từ Quang T và bà Chu Thị Thiên Tr; tiền án: Ngày 01/7/2011 TAND Quận 11 xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 85/2011/HSST ngày 01/7/2011), ngày 23/9/2013 TAND Quận 11 xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 95/2013/HSST ngày 23/9/2013, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/12/2017; có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; địa chỉ: đường B, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt;

2. Em Nguyễn Ngọc Yên N, sinh ngày 30/5/2005; địa chỉ: đường B, phường BA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt;

Người đại diện hợp pháp của N: Ông Nguyễn Đức M, sinh năm 1973; địa chỉ: địa chỉ: đường B, phường BA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh – là cha của em N; xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Đặng Nhật K, sinh năm 1978; địa chỉ: đường L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 10 ngày 29/8/2017 sau khi ăn tiệc ra về, bà Nguyễn Thị H đứng trước nhà đường O, Phường MB, Quận MM cầm máy điện thoại di động định bỏ vào cốp xe thì bị cáo Nguyễn Đăng T ngồi sau xe máy do Từ Thiện P điều khiển áp sát trước mặt bà H để T chồm người sang, dùng tay trái giật máy điện thoại của bà H. Bà H phản ứng giật tay lại làm điện thoại rơi xuống đường. P điều khiển xe tăng ga chờ T bỏ chạy. Lúc này, ông Nguyễn Anh Trí cùng Tổ tuần tra Công an Phường 14, Quận 11 trên đường tuần tra phát hiện sự việc liền truy đuổi liên tục theo P và T. Khi đến hẻm đường B, Phường MB, Quận MM, Tổ tuần tra ép ngã xe và bắt giữ được T giao cho Công an Phường 14, Quận 11 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 điều tra xử lý. Riêng P bỏ xe chạy bộ tẩu thoát.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Nguyễn Đăng T khai nhận: Vào khoảng 16 giờ ngày 29/8/2017, Nguyễn Đăng T điện thoại cho P rủ đi chiếm đoạt tài sản. P đồng ý. T điều khiển xe máy của mình đến nhà của P gửi xe. P điều khiển xe Nouvo, biển số: 54P2-9064 của mình chở T đi qua Nền tuyến đường. Khi đang đi trong hẻm 32 Ông Ích Khiêm, Phường 14, Quận 11, P trông thấy bà H đang cầm máy điện thoại di động đứng trước nhà đường O, Phường MB, Quận MM nên chỉ cho T thấy. T và P liền thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của bà H như đã nêu trên thì T bị bắt giữ, còn P chạy bộ thoát.

Qua xác minh, Từ Thiện P đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 8/12/2017, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định khởi tố bị can, Quyết định truy nã đối với Từ Thiện P. Đến ngày 23/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra đã bắt được Từ Thiện P.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Từ Thiện P đã khai nhận hành vi cùng Nguyễn Đăng T chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của bà Nguyễn Thị H như đã nêu trên. Sau khi bỏ chạy thoát, P bỏ trốn, đi làm công tại các công trình xây dựng ở tỉnh Long An, đến ngày 23/12/2017 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 bắt giữ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành trưng cầu định giá chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F1S của bà H bị hại bị cáo T và P chiếm đoạt. Theo

kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 11 kết luận chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F1S của bà H trị giá 3.000.000 đồng.

Ngoài ra, qua điều tra và khai nhận của các bị cáo T, P còn xác định được:

Vào chiều ngày 26/8/2017, sau khi đến nhà vợ của bị cáo T chơi, P điều khiển xe máy hiệu Nouvo, biển số: 54P2-9064 chở T đi về. Trên đường đi, cả hai rủ nhau đi chiếm đoạt tài sản đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Sau đó, P chở T đi qua Nều tuyến đường. Đến 16 giờ 10 phút, khi đi ngang qua nhà đường L, Phường M, Quận M, cả hai trông thấy em Nguyễn Ngọc Yến N, sinh năm 2005, đang ngồi trước nhà sử dụng điện thoại di động. P điều khiển xe vòng lại, chạy lên lề đường, áp sát vào em N dừng xe lại để T chồm người sang dùng tay phải giật máy điện thoại di động của N rồi tăng ga xe tẩu thoát về nhà của P. Sau khi kiểm tra máy điện thoại P kêu T mang điện thoại di động vừa chiếm đoạt được đi bán. Lúc này, Thương – bạn gái của P (chưa rõ lai lịch) điện thoại kêu P đi đón. P đi đón Thương về nhà của mình rồi kêu Thương đi cùng T bán điện thoại di động. T cùng Thương mang điện thoại di động đến cửa hàng Minh Quang đường A, Phường M, quận T, do ông Đăng Nhật K làm chủ bán được 3.000.000 đồng. T và P chia nhau mỗi người 1.500.000 đồng tiêu xài hết. T và P không nói cho Thương biết chiếc điện thoại di động là do chiếm đoạt của người khác mà có.

Sau khi bị chiếm đoạt tài sản, ngày 30/8/2017 em Nguyễn Ngọc Yến N cùng người giám hộ đến Công an Phường 11, Quận 11 trình báo việc bị chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 như đã nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiến hành trưng cầu định giá tài sản, theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 11 thì chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 của em N trị giá 3.000.000 đồng.

Ông Đăng Nhật K khai nhận, vào ngày 26/8/2017, ông K có mua một 01 máy điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 từ một người phụ nữ với giá 3.000.000 đồng. Khi mua, ông K không biết điện thoại di động trên do người khác phạm tội mà có. Sau khi mua máy điện thoại di động này, ông K đã bán lại cho người khác với giá 3.200.000 đồng nên không thu hồi được. Do ông Đăng Nhật K không biết tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 không xử lý hình sự.

Đối với Thương, là bạn gái của Từ Thiện P người đã mang điện thoại di động Samsung Galaxy J7 mà các bị cáo T và bị can P đã chiếm đoạt của em Nguyễn Ngọc Yến N đi bán, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng đến nay vẫn chưa xác định được lai lịch, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Bản cáo trạng số 33/CTr-VKS ngày 23 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố các bị cáo Nguyễn Đăng T, Từ Thiện P tội danh “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, các bị cáo có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Đăng T, Từ Thiện P từ 05 năm đến 06 năm tù; đồng thời đề nghị hướng xử lý vật chứng như sau: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà

nước nột điện thoại di động kiểu Nokia 105; trả lại cho bị cáo P một điện thoại di động kiểu Samsung GT-S6102; thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu đến nhận đối với một xe mô tô kiểu dáng Nouvo màu đen biển số 54P2-9064; quá thời hạn trên mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước; buộc các bị cáo Nguyễn Đăng T và Từ Thiện P cùng liên đới bồi thường thiệt hại cho em Nguyễn Ngọc Yên N số tiền 3.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Vào lúc 16 giờ 10 phút ngày 26/8/2017, bị cáo P điều khiển xe máy hiệu Nouvo, biển số: 54P2-9064 chở T ngồi phía sau. Khi đi ngang qua nhà đường L, Phường M, Quận M, bị cáo P chạy lên lề đường, áp sát vào em N dừng xe lại để T chồm người sang dùng tay phải giật máy điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, trị giá 3.000.000 của em N rồi bỏ chạy.

Vào lúc 17 giờ 10 ngày 29/8/2017 tại trước nhà đường O, Phường MB, Quận MM P điều khiển xe Nouvo, biển số: 54P2-9064 chở T áp sát trước mặt bà Nguyễn Thị H để T chồm người sang, dùng tay trái giật máy điện thoại Oppo F1S, trị giá 3.000.000 đồng của bà H.

Các bằng thủ đoạn công khai, bất ngờ chiếm đoạt tài sản của người khác rồi nhanh chóng tẩu thoát nhưng bị bắt giữ. Hành vi của các bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 136 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, theo quy định của pháp luật thì hành vi dùng mô tô, xe máy để thực hiện việc cướp giật tài sản là tình tiết “dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Ngoài ra, các bị cáo đã có tiền án về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích nay lại phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý. Do đó, hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” và “dùng thủ đoạn nguy hiểm” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Bản thân các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo dùng phương tiện mô tô, xe máy cướp giật tài sản của người đi đường không chỉ làm mất an ninh, trật tự công cộng, gây thiệt hại về tài sản mà còn có thể gây ra tai nạn cho người bị hại, những người tham gia giao thông. Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm, tuy Nên đó chỉ là sự cấu kết giản đơn. Bị cáo T rủ rê, trực tiếp giật tài sản; bị cáo P cung cấp phương tiện và điều khiển phương tiện để T thực hiện hành vi phạm tội. Vai trò của các bị cáo trong vụ án này là ngang nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục các bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

Các bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 cho các bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội Nều lần, bị hại là em N sinh ngày 30/5/2005 nên áp dụng tình tiết “phạm tội Nều lần” và “phạm tội đối với trẻ em” được quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng và trách Nệm dân sự:

- 01 xe mô tô hiệu Nouvo biển số 54P2-9064, là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Kiểm tra trong cốp xe có 01 giấy mua bán xe giữa bà Nguyễn Thị Mai Trân và cửa hàng Vân Lai số 381A Lê Đại Hành, Phường 11, Quận 11. Qua xác minh chiếc xe này do bà Nguyễn Thị Như Ngọc đứng tên chủ sở hữu. Bà Ngọc đã bán chiếc xe này lại cho một người tên Nhung (không rõ lai lịch). Bà Nguyễn Thị Mai Trân cho biết, bà mua chiếc xe này vào đầu năm 2017 của một người tên Loan (không rõ lai lịch) và sử dụng đến tháng 5 năm 2017 thì bán lại cho cửa hàng Vân Lai. Ông Trịnh Ngọc Anh là chủ cửa hàng cho biết có mua chiếc xe này từ bà Trân. Đến ngày 04/8/2017 ông Ngọc Anh đã bán chiếc xe máy này cho Từ Thiện P. Bị cáo P khai nhận mua chiếc xe máy này từ cửa hàng Vân Lai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai liên lạc. Do đó, cần thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận, quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước;

- 01 điện thoại di động Nokia 105, màu đen bị cáo T sử dụng liên lạc để cướp giật tài sản nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước; 01 điện thoại di động hiệu Samsung GT-S6102 màu đen, là tài sản của bị can T, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo T.

- 01 USB ghi lại nội dung vụ án ngày 26/8/2017 cần lưu vào hồ sơ vụ án.

- Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Em Nguyễn Ngọc Yến N yêu cầu các bị cáo Nguyễn Đăng T và Từ Thiện P bồi thường 3.000.000 đồng, các bị cáo đồng ý nên ghi nhận

2. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 45; điểm c, d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g, h khoản 1 Điều 48; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đăng T và Từ Thiện P phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2017.

Xử phạt bị cáo Từ Thiện P 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2017.

Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước nột điện thoại di động kiểu Nokia 105 màu đen;
- Trả lại cho bị cáo P một điện thoại di động kiểu Samsung GT-S6102 màu đen;
- Thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận đối với một xe mô tô hai bánh kiểu dáng Nouvo màu đen biển số 54P2-9064; quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước;
- Lưu vào hồ sơ vụ án một USB màu trắng đen hiệu Igees 8GB;

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 216/LNK-HS ngày 31/8/2017 và Lệnh nhập kho vật chứng số 01/LNK ngày 30/11/2017).

Căn cứ vào Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009); Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015,

Buộc các bị cáo Nguyễn Đăng T và Từ Thiện P cùng liên đới bồi thường thiệt hại cho em Nguyễn Ngọc Yên N số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Trong đó, phần của bị cáo T là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), phần của bị cáo P là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Việc bồi thường được thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm, mỗi bị cáo phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.
Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ánh Loan